TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2025/HS-ST
Ngày: 29-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huế Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Từ ngày 26 tháng 8 năm 2015 đến ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình K; sinh ngày 01/10/1988; tại: Ninh Thuận. Nơi thường trú: Gò Gũ, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị T1, vợ Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996, con: Nguyễn Thị Thiên K1 sinh năm 2013 và Nguyễn Hồng Ngọc C, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Che giấu tội phạm" đã chấp hành xong.

-Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 30/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay.

2. Nguyễn Trung N; sinh năm 1989; tại: Ninh Thuận. Nơi thường trú: Gò Gũ, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa); Tạm trú: nhà không số thửa 641 khu phố 36 phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn N1 (không rõ) và bà Nguyễn Thị M, vợ con chưa có, tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 30/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay.

Nhân thân: Năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Người bào chữa cho hai bị cáo là Luật sư Nguyễn Thanh T2, Đinh Ngọc A, Dương Thị Hương T3, Nguyễn Sỹ Thảo M1 là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Nguyễn Thanh T2; địa chỉ: 203/6/1 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt tại phiên tòa, Luật sư Đinh Ngọc A, Dương Thị Hương T3, Nguyễn Sỹ Thảo M1 có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2023, Nguyễn Minh C xảy ra mâu thuẫn cự cãi với người tên D (chưa rõ lai lịch), làm chung tại sạp bán thịt heo T9 Chợ đầu mối Nông sản thực phẩm huyện Hóc Môn dẫn đến xô sát. Thấy vậy, Nguyễn Thái P và Nguyễn Thái B (em ruột Châu) cùng với Lê Duy D1 đến can ngăn.D liền lấy dao mổ thịt truy đuổi nhóm của C nhưng không ai bị thương tích gì. Nhóm của C bỏ về nhà, sau vụ việc trên thì C, P, B, D1 nghỉ không làm ở sạp thịt nữa.Sau đó, C đi về quê giao phòng trọ lại cho em ruột là Nguyễn Thái B quản lý.Thời gian này, P nghe tin D liên tục tìm nhóm mình nên P rủ D1, D1 rủ B đi tìm nhóm D để đánh nhau. Rạng sáng ngày 06/5/2023, P điều khiển xe Atila chở D1 ngồi sau, B điều khiển xe Honda Winner màu đỏ bạc chạy ra khu vực chợ đầu mối thì gặp Nguyễn Đình K và Nguyễn Trung N, Q, H và một số thanh niên (chưa rõ lai lịch). P, D1, B rủ cả nhóm đi đánh nhau nhưng có người đi, người không đi.

Sau đó, P điều khiển xe Attila chở D1 mang theo hai con dao chặt thịt, B điều khiển xe Honda Winner màu đỏ bạc chở K, N đi xe Honda Vision chở hai thanh niên (không rõ lai lịch); cùng khoảng 8 thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) đi trên 3 xe gắn máy khác mang theo nhiều hung khí gồm chĩa, dao tự chế, dao phóng lợn đi đến khu vực công viên chợ đầu mối thuộc ấp Mỹ Hoà 4, xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn tìm kiếm nhóm D để đánh nhưng chưa gặp D thì bị Công an xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn phát hiện nên cả nhóm vứt bỏ hung khí lên xe bỏ chạy tẩu thoát. Công an xã Xuân Thới Đông đã lập biên bản thu giữ số hung khí nhóm P, D1, K, N bỏ lại.

Nguyễn Thái P, Lê Duy D1, Nguyễn Thái B đã được xét xử xong tại bản án số: 16/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an huyện Hóc Môn Nguyễn Đình K và Nguyễn Trung N khai nhân hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dao tự chế dài khoảng 2m, cán bằng gỗ dài 1,8 mét, đầu gắn lưỡi dao dài 0,2 mét;

-01 dao tự chế dài khoảng 1,5 mét, cán bằng kim loại dài 1,15m, lưỡi dao dài 0,35 mét;

- 01 lưỡi dao dài 20cm’ 01 cây gỗ dài 2,2 mét

- 01 dao tự chế dài khoảng 0,8 mét, cán bằng gỗ được gắn vào lưỡi dao kim loại dài 0,4 mét.

- 02 dao tự chế dài 2,3 mét, cán bằng kim loại trụ tròn dài 2 mét, đầu được hàn 3 mũi kim loại nhọn dài 0,3 mét.

- 01 dao tự chế dài 2,2 mét, cán bằng kim loại trụ tròn dài 2 mét, đầu được hàn 2 mũi kim loại dài 0,2 mét

- 01 dao tự chế dài 1,1 mét, lưỡi dao dài 0,35 mét, cán dao dài 0,75 mét.

- 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen thu giữ của B

- 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen thu của D.

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh thu của P.

- 01 xe gắn máy hiệu SYM Attila màu đỏ đen biển số 54S3-6418, số khung: GD8D004889, số máy: TBAD004889.

- 01 áo khoát màu vàng đen bên trái có chữ New88.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda WinnerX màu đỏ bạc biển số 59G2-828.57; số khung: RLHKC3718KY048897; số máy: KC34E1094519.

- 01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 54S3-6418; số khung: GD8D004889, số máy: TBAD004889. Tất cả các vật chứng, tài sản này đã được giải quyết xong tại bản án số:16/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKS - HM ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử; tuyên bố bị cáo về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm

tù.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

Luật sư Nguyễn Thanh T2 bào chữa cho hai bị cáo trình bày:

Luật sư đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hai bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N tội danh "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 178/CT-VKSH.HM ngày 13/5/2025. Tuy nhiên; cần xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, vị trí vai trò của hai bị cáo thì trong vụ án khi quyết định hình phạt:

Vai trò của hai bị cáo trong vụ án là thứ yếu, bị cáo K và bị cáo N và những bị cáo khác trong vụ án đều là bạn bè đồng hương với nhau, do nhất thời bị rủ rê lôi kéo, do nghe tin bạn đồng hương bị đánh hai bị cáo nghe theo sự rủ rê của nhóm P, B, rủ rê tham gia cùng thực hiện sau khi được rủ rê mang tính bộc phát. Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/12/2024 (bút lục 48); Bản tự khai ngày 29/12/2024 (bút lục 53); Biên bản hỏi cung bị can ngày 31/1/2/2024; Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2024 (bút lục 50;52;71). Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, đồng hương nên hai bị cáo N và K mới đồng ý đi cùng nhóm với P.

Bên cạnh đó, trong số những người tham gia vụ án thì B, P, D1 đã bị xử phạt bằng Bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo này đã bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự trong đó có tình tiết định khung tang nặng theo điểm d Khoản 2 Điều 52 Bộ Luật Hình sự "Xúi giục người khác gây rối". Do đó, hai bị cáo N, K bị rủ rê, xúi giục đi gây rối.Hai bị cáo khi tham gia không có sự thỏa thuận, phân công, bàn bạc từ trước với nhóm của P, hai bị cáo cũng không có mâu thuẫn với ai trong số nhóm người này.

Bị cáo N, bị cáo P không chuẩn bị hung khí, không mang theo vũ khí mà vũ khí đã có sẵn, hai bị cáo không biết gì về nguồn gốc của số vũ khí này (Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại Bút lục 50; 71; 73).

Hai bị cáo không có mâu thuẫn với bất kỳ ai trong nhóm.

Bị cáo K, bị cáo N hiểu biết về pháp luật của các bị cáo thấp, thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "Người phạm tội tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả". Theo tinh thần tại điểm e khoản 1.1 Điều 1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006.

Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn". và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"

Về nhân thân: Hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình…, bị cáo K có hai con còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ cả cha và mẹ về vật chất lẫn tinh thần.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, áp dụng Khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo K, bị cáo N.

Các bị cáo không tranh luận; bị cáo trình bày lời nói sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập xã hội, thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Vào ngày 04/5/2023 Nguyễn Minh C có xảy ra cự cải với tên D buôn bán tại chở đầu mối Hóc Môn. Nên nhóm bạn của C là Nguyễn Thái P và Nguyễn Thái B (em ruột Châu) cùng D1 rủ đến can ngăn, sau đó P rủ D1, D1 rủ B đi tìm nhóm D để đánh nhau, P và B điều khiển xe đến khu vực chở đầu mối thì gặp Nguyễn Đình K và Nguyễn Trung N và rủ N và K cùng đi. Nhóm của D1, P, B chuẩn bị hung khí gồm: dao tự chế, dao phóng lợn và nhiều hung khí khác…, khi cả nhóm đến khu vực công viên Chợ Đầu Mối Hóc Môn thì bị lực lượng Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện nên cả nhóm bỏ chạy. Công an xã Xuân Thới Đông lập biên bản thu giữ số hung khí của các bị cáo bỏ lại.

Các bị cáo Nguyễn Thái P, Nguyễn Thái B, D1… đã được xét xử theo Bản án số 16/2024/HSST ngày 10-01-2024 xong, riêng Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N bỏ trốn đến ngày 30/12/2024 bị bắt.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N, bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N bị rủ rê, dùng hung khí nguy hiểm là dao phóng lợn, dao tự chế…là vũ khí nguy hiểm.

Do vậy, cáo trạng số 178/CT-VKS-HM ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

…

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nếu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Khi Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

* Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K, bị cáo N đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo K có con còn nhỏ, các bị cáo bị rủ rê lôi kéo, khi thực hiện hành vi giản đơn không có sự bàn bạc phân công; nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Che Giấu tội phạm", bị cáo N thì đã từng bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Khi xảy ra sự việc trong vụ án này hai bị cáo bỏ trốn đến ngày 31/12/2024 mới bị bắt.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho hai bị cáo: thống nhất với tội danh của mà Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đồng ý với tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Luật sư cũng đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i; phạm tội chưa gây thiệt hại.. theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt hai bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

Xét thấy; lời bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, bị cáo N là có cơ sở chấp nhận. Đối với các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ; Hai bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản Điều 318 Bộ luật Hình sự; hai bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo K đã từng bị xét xử 08 tháng tù, bị cáo N bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, lời bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ này là không có căn cứ. Nên không có cơ sở áp dụng Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xong nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Hai bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình K 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/12/2024.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Trung N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TATp.HCM;
- VKSND Khu vực 8-Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 8-Tp.HCM;
- CQĐT CA Tp.HCM
- CA xã XTS, Tp.HCM;
- Cục THA DS Tp.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga